

*Mỹ Tú, ngày 03 tháng 9 năm 2020*

Số: 149/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 208/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2020, giữa: Nguyên đơn chị **Huỳnh Ngọc N**, địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng và bị đơn anh **Lê Trung G**, địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Ngọc N và anh Lê Trung G.**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Ngọc N và anh Lê Trung G đồng ý ly hôn với nhau.

2.2. Về con chung:

- Chị Huỳnh Ngọc N và anh Lê Trung G đồng ý giao con chung tên Lê Huỳnh Phi T, sinh ngày 05 tháng 12 năm 2007 và Lê Huỳnh Phi L, sinh ngày 03 tháng 8 năm 2012 cho anh Lê Trung G trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con tròn 18 (mười tám) tuổi.

- Chị Huỳnh Ngọc N không cấp dưỡng nuôi con.

- Chị Huỳnh Ngọc N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Huỳnh Ngọc N và anh Lê Trung G thống nhất với nhau là không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Chị Huỳnh Ngọc N và anh Lê Trung G thống nhất với nhau là tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.5. Về án phí sơ thẩm: Chị Huỳnh Ngọc N đồng ý chịu 150.000 đồng (bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm trong vụ án ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006111 ngày 21 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng; Trả lại cho chị N là 150.000 đồng (bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm. Chị N đã nộp xong án phí sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú;
- UBND xã Long Hưng, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Cao Thanh Nhanh**